



Tạp chí

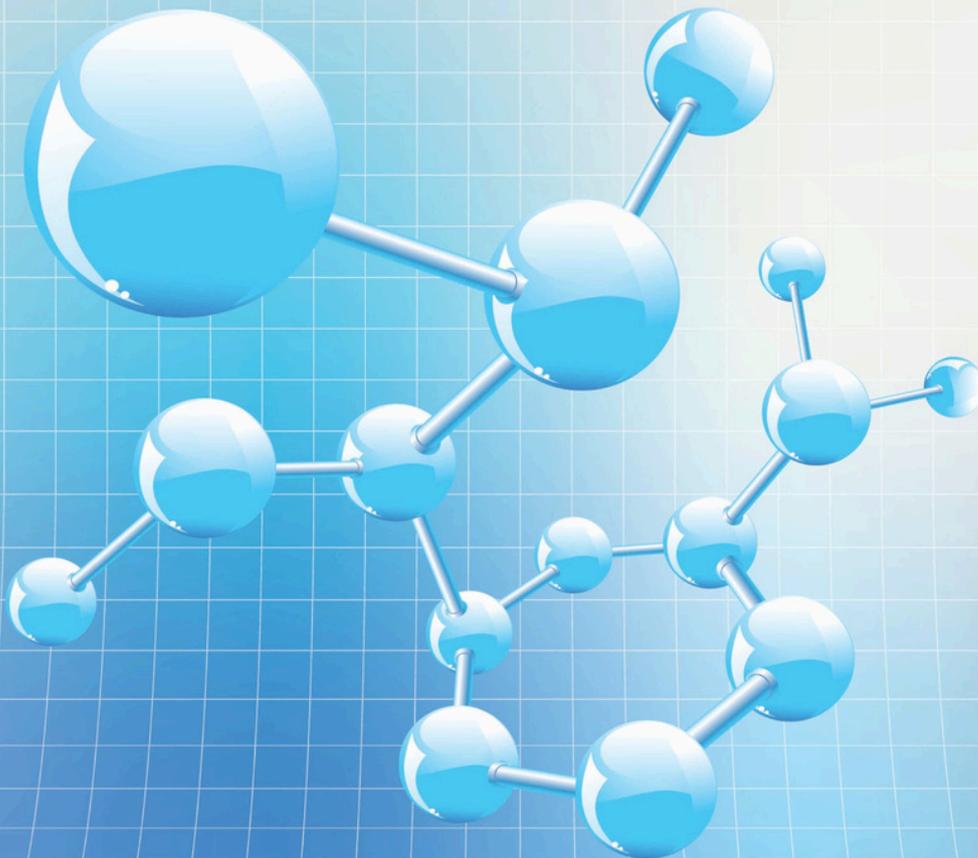
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



SỐ ĐẶC BIỆT

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

Số 2 (90)

2025

MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	Nguyễn Kế Nghĩa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	7-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	Nguyễn Xuân Trang Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	Nguyễn Tuấn Anh Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	Nguyễn Thị Hiền Oanh Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	Phan Thị Quỳnh Trang Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	Lại Thị Hiếu Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	Nguyễn Hữu Sơn Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	Trần Đăng Sinh¹, Phùng Thị Lý² ¹ Hội triết học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³ ¹ Tạp chí Xã hội học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ ³ Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	Lê Quý Dương^{1*}, Nguyễn Đức Chiện², Ngô Trung Thành³, Đinh Thị Thu Hằng³, Trần Thị Thu Thủy⁴ ¹ Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) ² Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ³ Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam ⁴ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	Lưu Ngọc Trinh^{1*}, Lê Đăng Minh² ¹ Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải ² Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	Phạm Thị Hồng Hoa¹, Lưu Ngọc Trinh^{2*} ¹ Trường Đại học Sao Đỏ ² Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	Nguyễn Thị Ngọc Mai Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Hoàng Mai¹, Nguyễn Thị Ngọc Mai² ¹ Viện nghiên cứu phát triển du lịch ² Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	Trương Minh Hoài^{1*}, Lê Thị Lại² ¹ Trường Đại học Đà Lạt ² Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	Lê Thị Thúy Hà Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	Nguyễn Thị Huệ Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	Ngô Thị Luyện Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	Hoàng Thị Hoa Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Thị Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	Vũ Thị Hương Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	Vũ Thị Lý Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	Vũ Thị Thanh Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	Nguyễn Minh Tuấn* , Phạm Thị Hồng Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	Nguyễn Thị Huyền Trang* , Trần Trọng Đức , Lê Khánh Duyên , Nguyễn Tuấn Minh , Nguyễn Hữu Hoàng Phúc , Đinh Thị Hồng Thắm Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	Đinh Thị Kim Thiết Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	Đậu Ngọc Linh Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	Hồ Thị Hà Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang² ¹ Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II ² Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	Tạ Thị Năm Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	Nguyễn Thị Thuỳ Trinh Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	Nguyễn Thị Hiền Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	Đinh Mạnh Tuấn^{1*}, Lê Thanh Thảo² ¹ Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ ² Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	Nguyễn Thị Hồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	Phí Văn Trọng* , Trần Thị Nam Thanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	Nguyễn Thị Huệ Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	Tiêu Thị Thu Ngân* , Nguyễn Phương Linh , Vũ Tuấn Nghĩa Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	Lương Thị Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	Nguyễn Thị Quỳnh Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	Nguyễn Thị Lý Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	Trần Cương , Trần Thị Quý Chinh* Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	Trần Thị Quý Chinh* , Trần Cương , Nguyễn Thị Mai Anh , Phạm Thị Hương Giang Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	Phùng Đặng Diệp Chi , Nguyễn Khánh Ly , Nguyễn Thu Ngân , Phạm Thành Long* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	Nguyễn Văn Lộc , Nguyễn Văn Phương , Phạm Ngọc Hương Quỳnh* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	Nguyễn Minh Phương¹ , Đào Thị Hà Anh^{2*} , Nguyễn Văn Lộc² ¹ Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội ² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	Phạm Thanh Tùng Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp

Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions

Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang²

¹Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II

²Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai

¹E-mail: nguyenthiminhhiu1108@gmail.com

Ngày nhận bài: 28/02/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 17/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

Tóm tắt

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa chi phí và mở rộng thị trường. Tuy nhiên, tại Việt Nam, quá trình này còn nhiều rào cản như thiếu vốn đầu tư, nhân lực có kỹ năng số hạn chế, hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ và thiếu chiến lược dài hạn. Bài báo phân tích thực trạng chuyển đổi số của DNVVN, so sánh với các quốc gia ASEAN, đồng thời đề xuất các giải pháp bao gồm: hỗ trợ tài chính, đào tạo kỹ năng số, phát triển hạ tầng công nghệ và thúc đẩy hợp tác đổi mới sáng tạo. Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của sự phối hợp giữa Chính phủ, tổ chức tài chính và doanh nghiệp trong việc xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ bền vững cho DNVVN trong nền kinh tế số.

Từ khóa: Chuyển đổi số; doanh nghiệp vừa và nhỏ; thách thức; giải pháp; Việt Nam.

Abstract:

Digital transformation is an inevitable trend that enables small and medium-sized enterprises (SMEs) to enhance operational efficiency, optimize costs, and expand their market reach. However, in Vietnam, this process faces several challenges, including limited investment capital, a shortage of skilled digital workforce, underdeveloped technological infrastructure, and a lack of long-term strategic planning. This paper analyzes the current state of digital transformation among SMEs, compares it with ASEAN countries, and proposes solutions such as financial support, digital skills training, technological infrastructure development, and fostering innovation through strategic collaborations. The findings emphasize the importance of coordination between the government, financial institutions, and enterprises in building a sustainable support ecosystem for SMEs in the digital economy.

Keywords: Digital transformation; small and medium-sized enterprises; challenges; solutions; Vietnam.

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu trong cách mạng công nghiệp 4.0, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) chiếm phần lớn nền kinh tế Việt Nam, đóng góp đáng kể vào GDP và việc làm, nhưng vẫn gặp nhiều rào cản như thiếu vốn, nhân lực có kỹ năng số hạn chế và hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ.

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng chuyển đổi số, xác định thách thức và đề xuất giải pháp khả thi để thúc đẩy quá trình này. Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích dữ liệu thứ cấp từ ngân hàng thế giới (WB), OECD và Statista, đồng thời so sánh tình hình chuyển đổi số của DNVVN Việt Nam với các nước ASEAN, rút ra bài học kinh nghiệm và khuyến nghị chính sách phù hợp.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm và vai trò của chuyển đổi số trong DNVVN

2.1.1. Định nghĩa chuyển đổi số

Chuyển đổi số (Digital Transformation - DX) là quá trình doanh nghiệp ứng dụng công nghệ để thay đổi mô hình kinh doanh, tối ưu hóa hoạt động và tạo ra giá trị mới (OECD, 2023). Theo MIT Press (2022), đây không chỉ là việc số hóa dữ liệu mà còn là **chiến lược toàn diện**, tác động đến mọi khía cạnh của tổ chức.

Theo World Bank (2023), chuyển đổi số có ba cấp độ chính: Số hóa (Digitization): Chuyển đổi dữ liệu từ dạng truyền thống sang dạng số (ví dụ: hóa đơn điện tử). Ứng dụng công nghệ số (Digitalization): Tích hợp công nghệ vào quy trình vận

hành để tăng hiệu quả (ví dụ: phần mềm ERP, CRM). Chuyển đổi số toàn diện (Digital Transformation): Tạo ra mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng số (ví dụ: thương mại điện tử, dịch vụ trực tuyến).

2.1.2. Vai trò của chuyển đổi số đối với DNVVN

DNVVN chiếm 97% tổng số doanh nghiệp, đóng góp 45% GDP và 55% việc làm tại Việt Nam (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023). Tuy nhiên, do quy mô nhỏ và nguồn lực hạn chế, nhiều doanh nghiệp chưa tận dụng hiệu quả công nghệ số.

Theo World Economic Forum (2023), chuyển đổi số mang lại nhiều lợi ích: Nâng cao hiệu quả hoạt động: Tăng năng suất lao động 20%-30%, giảm sai sót và tiết kiệm thời gian vận hành (OECD, 2022). Tối ưu hóa chi phí: Giảm 10%-20% chi phí vận hành nhờ tự động hóa, giảm 50% chi phí tiếp cận khách hàng khi sử dụng thương mại điện tử (McKinsey, 2023). Mở rộng thị trường: 73% DNVVN Đông Nam Á đã mở rộng kinh doanh qua nền tảng số, với tăng trưởng doanh thu trung bình 15%-25%/năm (Google & Temasek, 2023).

Tuy nhiên, mức độ chuyển đổi số tại Việt Nam vẫn thấp, với chỉ 35% DNVVN có chiến lược số hóa, thấp hơn so với Malaysia (60%) và Singapore (75%) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2024).

2.2. Tổng quan các nghiên cứu trước đây

2.2.1. Nghiên cứu về chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Các nghiên cứu từ OECD, World Bank, MIT Press đã chỉ ra nhiều khía cạnh của chuyển đổi số: OECD (2023): Chuyển đổi số giúp DNVVN cải thiện hiệu suất kinh doanh nhưng gặp khó khăn về tài chính và

nhân lực. World Bank (2022): Chuyển đổi số giúp tăng tỷ lệ sống sót của doanh nghiệp trong khủng hoảng kinh tế. MIT Press (2022): Doanh nghiệp nhỏ ứng dụng công nghệ số có thể tăng doanh thu 20%-30% so với doanh nghiệp truyền thống. Scopus (2023): Các doanh nghiệp sử dụng AI và dữ liệu lớn có thể tối ưu hóa quyết định kinh doanh tốt hơn 40% so với doanh nghiệp chưa ứng dụng.

2.2.2. Phân tích mô hình chuyển đổi số thành công ở ASEAN

Một số quốc gia ASEAN đã triển khai thành công chuyển đổi số trong DNVVN

Bảng 1. So sánh mức độ chuyển đổi số của DNVVN tại ASEAN (%)

Quốc gia	Doanh nghiệp có chiến lược chuyển đổi số (%)	Hỗ trợ tài chính của Chính phủ
Singapore	75%	Cao (Giảm thuế, trợ cấp)
Malaysia	60%	Trung bình (Hỗ trợ 70%)
Thái Lan	50%	Trung bình (Đào tạo nhân lực)
Việt Nam	35%	Thấp (Mới triển khai)

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam: Tăng cường hỗ trợ tài chính, giống Malaysia. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, như Indonesia. Cải thiện chính sách ưu đãi thuế, theo mô hình Singapore.

Nghiên cứu từ OECD, WB, MIT Press, WEF cho thấy tài chính, đào tạo nhân lực và cải thiện hạ tầng công nghệ là yếu tố quyết định thành công. Việt Nam cần một chiến lược toàn diện hơn để giúp DNVVN bắt kịp xu hướng chuyển đổi số.

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thực trạng chuyển đổi số trong DNVVN tại Việt Nam

3.1.1. Tình hình áp dụng công nghệ số trong DNVVN

với chính sách đáng học hỏi: Singapore – Chính sách “Go Digital”: Chính phủ hỗ trợ tài chính, giảm thuế, giúp 75% DNVVN triển khai số hóa (Statista, 2023). Malaysia – “SME Digitalization Grant”: Hỗ trợ 70% chi phí công nghệ, giúp 60% DNVVN có chiến lược số hóa, trong đó 40% ứng dụng AI và dữ liệu lớn (OECD, 2023). Indonesia – “Digital Economy Roadmap”: Hợp tác với Google đào tạo kỹ năng số, giúp 50% DNVVN áp dụng thương mại điện tử (WEF, 2023).

Khảo sát thực tế về mức độ áp dụng công nghệ trong DNVVN tại Việt Nam: Việt Nam có khoảng 850.000 doanh nghiệp, trong đó 97% là DNVVN (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2024). Tuy nhiên, mức độ chuyển đổi số còn hạn chế, với chỉ 30%-35% doanh nghiệp có chiến lược số hóa, thấp hơn Singapore (75%) và Malaysia (60%) (World Bank, 2023). Khảo sát của VINASME (2024) trên 500 DNVVN cho thấy: 42% triển khai phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP, CRM). 38% sử dụng thương mại điện tử để bán hàng. 20% ứng dụng AI, dữ liệu lớn để phân tích khách hàng.

Bảng 2. Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng công nghệ số (%)

Công nghệ	2021	2022	2023	2024
ERP, CRM	30%	35%	40%	42%
Thương mại điện tử	25%	30%	35%	38%
AI & Dữ liệu lớn	10%	12%	15%	20%
Blockchain & IoT	5%	7%	9%	12%

Nhận xét: Tốc độ tăng trưởng còn chậm, chưa tận dụng hết tiềm năng công nghệ. Thương mại điện tử phát triển mạnh, từ 25% (2021) lên 38% (2024), nhờ xu hướng mua sắm trực tuyến. AI & dữ liệu lớn còn hạn chế (20%), chủ yếu do rào cản về chi phí và nhân lực.

Xu hướng áp dụng công nghệ số trong doanh nghiệp: Theo McKinsey (2023), các công nghệ thúc đẩy chuyển đổi số gồm ERP, thương mại điện tử, AI, dữ liệu lớn, Blockchain và IoT. Tại Việt Nam, DNVVN chủ yếu ứng dụng ERP,

CRM, thương mại điện tử, trong khi AI, dữ liệu lớn và Blockchain vẫn còn hạn chế. ERP & CRM: Hỗ trợ quản lý khách hàng, vận hành và tài chính. Thương mại điện tử: Đóng góp 30% tổng doanh thu DNVVN vào năm 2023 (Statista, 2023). AI & Dữ liệu lớn: Mới 5% doanh nghiệp nhỏ ứng dụng, do chi phí cao và thiếu nhân lực (OECD, 2023).

3.1.2. So sánh với các quốc gia trong khu vực

Mức độ chuyển đổi số giữa Việt Nam và các nước ASEAN

Bảng 3. So sánh mức độ chuyển đổi số giữa các quốc gia ASEAN (%)

Quốc gia	Tỷ lệ doanh nghiệp có chiến lược chuyển đổi số (%)	Hỗ trợ từ chính phủ
Singapore	75%	Cao (giảm thuế, tài trợ)
Malaysia	60%	Trung bình (hỗ trợ tài chính)
Indonesia	50%	Trung bình (đào tạo nhân lực)
Việt Nam	35%	Thấp (chưa có chính sách toàn diện)

Nhận xét: Việt Nam đứng sau các nước ASEAN về mức độ chuyển đổi số. Singapore và Malaysia có chính sách hỗ trợ tài chính và đào tạo tốt hơn, giúp doanh nghiệp áp dụng công nghệ nhanh hơn.

Bài học kinh nghiệm từ các quốc gia ASEAN: Singapore – Chương trình “Go Digital”: Chính phủ tài trợ 80% chi phí công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ. 75% doanh nghiệp đã áp dụng chuyển đổi số thành công (Statista, 2023). Malaysia – Chương trình “SME Digitalization Grant”:

Hỗ trợ tài chính lên đến 70% chi phí công nghệ cho DNVVN. 60% doanh nghiệp đã ứng dụng công nghệ (OECD, 2023). Indonesia – Mô hình “Digital Economy Roadmap”: Chính phủ hợp tác với Google, Facebook để đào tạo kỹ năng số. Khoảng 50% DNVVN đã triển khai TMĐT (World Economic Forum, 2023).

Bài học cho Việt Nam: Cần có chính sách hỗ trợ tài chính giống Malaysia. Cải thiện đào tạo kỹ năng số như Indonesia.

Tận dụng các chương trình hợp tác công nghệ giống Singapore.

3.1.3. Những yếu tố tác động đến quá trình chuyển đổi số

Chính sách hỗ trợ: Chương trình “Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số 2021-2025” mới tiếp cận 15% DNVVN (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2024). Cần ưu đãi thuế và tài trợ chi phí công nghệ như Singapore. Nguồn vốn: 70% doanh nghiệp cho rằng chi phí công nghệ quá cao, trong khi thủ tục vay vốn còn phức tạp (World Bank, 2023). Nhân lực & công nghệ: 60% doanh nghiệp thiếu nhân sự có kỹ năng số (OECD, 2023). Cần chương trình đào tạo thực tiễn theo mô hình Indonesia.

3.2. Thách thức trong chuyển đổi số của DNVVN

3.2.1. Thiếu vốn đầu tư

Chi phí đầu tư cao: Một trong những rào cản lớn nhất đối với chuyển đổi số trong DNVVN là chi phí đầu tư công nghệ quá cao. Theo Ngân hàng Thế giới (2023), trung bình một DNVVN tại Việt Nam cần chi khoảng 500 triệu - 2 tỷ VNĐ (20.000 - 80.000 USD) để triển khai hệ thống ERP, CRM, AI hoặc các nền tảng thương mại điện tử hiện đại. Tuy nhiên, 70% DNVVN cho biết họ không đủ khả năng chi trả khoản đầu tư này (OECD, 2023).

Khó tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ: Mặc dù Việt Nam có các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số như “Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025”, nhưng theo Bộ Tài chính (2024), chỉ 15% DNVVN tiếp cận được các gói hỗ trợ này do quy trình đăng ký phức tạp và yêu cầu khắt khe. Ngoài ra, các ngân hàng thương mại thường yêu cầu tài sản thế chấp cao, khiến doanh nghiệp nhỏ khó vay vốn.

Bảng 4. Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn trong tiếp cận vốn (%)

Lý do	Tỷ lệ (%)
Yêu cầu tài sản thế chấp cao	55%
Quy trình phê duyệt phức tạp	30%
Thiếu thông tin về các gói hỗ trợ	15%

3.2.2. Thiếu nhân lực có kỹ năng số

Tình trạng thiếu hụt nhân lực số:

Theo Báo cáo của WEF (2023), 60% DNVVN tại Việt Nam thiếu nhân sự có kỹ năng số. Trong khi đó, khảo sát của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2024) cho thấy chỉ 25% lao động trong DNVVN có khả năng sử dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp, AI, dữ liệu lớn.

Bảng 5. Kỹ năng số của lao động trong DNVVN Việt Nam (%)

Kỹ năng	Tỷ lệ lao động có kỹ năng
Sử dụng phần mềm quản lý (ERP, CRM)	25%
Kỹ năng thương mại điện tử	20%
Lập trình AI & dữ liệu lớn	10%
Blockchain & IoT	5%

Nguyên nhân thiếu hụt nhân lực:

Chương trình đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu thị trường: Hệ thống giáo dục chưa tích hợp nhiều nội dung về chuyển đổi số. Chi phí đào tạo cao: Nhiều doanh nghiệp nhỏ không có ngân sách để đào tạo nhân viên về kỹ năng số. Chảy máu chất xám: Nhân sự có kỹ năng cao thường làm việc

cho doanh nghiệp lớn hoặc công ty nước ngoài.

3.2.3. Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ

Tình trạng mạng lưới internet yếu kém: Theo Báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông (2024), 40% doanh nghiệp tại các tỉnh thành ngoài Hà Nội và TP.HCM gặp vấn đề về tốc độ internet và hạ tầng CNTT. Điều này làm giảm hiệu quả khi triển khai các nền tảng công nghệ như điện toán đám mây và thương mại điện tử.

Bảng 6. Chất lượng hạ tầng số theo khu vực (%)

Khu vực	Doanh nghiệp gặp vấn đề về hạ tầng (%)
Hà Nội, TP.HCM	10%
Các thành phố lớn khác	30%
Khu vực nông thôn	50%

Thiếu trung tâm dữ liệu và nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp: Việt Nam có rất ít trung tâm dữ liệu so với Singapore và Malaysia, gây khó khăn trong lưu trữ và xử lý dữ liệu. Chưa có nhiều nền tảng SaaS (Software as a Service) dành riêng cho DNVVN.

3.2.4. Thiếu chiến lược và nhận thức dài hạn

Thiếu kế hoạch chuyển đổi số rõ ràng: Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), 55% DNVVN không có chiến lược chuyển đổi số cụ thể, chủ yếu do thiếu kiến thức và hướng dẫn từ chuyên gia.

Bảng 7. Doanh nghiệp có kế hoạch chuyển đổi số (%)

Mức độ lập kế hoạch	Tỷ lệ DNVVN (%)
Có chiến lược cụ thể	35%
Có ý định nhưng chưa triển khai	45%
Chưa có kế hoạch	20%

Nhận thức về chuyển đổi số còn thấp: Nhiều chủ doanh nghiệp chưa nhận thấy lợi ích dài hạn của chuyển đổi số. Thiếu chuyên gia tư vấn, khiến doanh nghiệp không biết bắt đầu từ đâu.

Tóm lại: Chuyển đổi số trong DNVVN Việt Nam đang đối mặt với nhiều rào cản như thiếu vốn, thiếu nhân lực, hạ tầng công nghệ yếu và chiến lược chưa rõ ràng. Cần học hỏi kinh nghiệm từ Singapore và Malaysia, đặc biệt về tài chính, đào tạo nhân lực và phát triển hạ tầng số.

3.3. Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong DNVVN tại Việt Nam

3.3.1 Hỗ trợ tài chính và chính sách từ Chính phủ

Tăng cường tiếp cận nguồn vốn và tín dụng ưu đãi: Thành lập Quỹ hỗ trợ chuyển đổi số DNVVN, tương tự chương trình SME Digitalization Grant của Malaysia, trong đó Chính phủ tài trợ 50-70% chi phí công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ. Tạo điều kiện cho DNVVN tiếp cận vốn vay ưu đãi từ ngân hàng nhà nước và tổ chức tài chính, đặc biệt là các doanh nghiệp ở lĩnh vực sản xuất và dịch vụ. Giảm thuế và hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp chuyển đổi số: Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các DNVVN đầu tư vào công nghệ số trong 3-5 năm đầu tiên. Miễn thuế nhập khẩu đối với phần mềm, thiết bị công nghệ để giúp doanh nghiệp giảm chi phí ban đầu.

3.3.2. Đào tạo và nâng cao kỹ năng số

Xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu: Hợp tác giữa chính phủ, doanh nghiệp và các trường đại học để triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số. Cung cấp các khóa học trực tuyến miễn phí hoặc trợ giá cho DNVVN về kỹ năng thương mại điện tử, sử dụng AI và dữ liệu lớn. Thúc đẩy mô hình đào tạo tại doanh nghiệp: Khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nội bộ về chuyển đổi số. Hỗ trợ tài chính cho các khóa đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao kỹ năng cho người lao động.

3.3.3. Phát triển hạ tầng công nghệ số

Cải thiện chất lượng kết nối internet và dữ liệu: Mở rộng vùng phủ sóng 5G và tăng cường hệ thống cáp quang tại các khu vực nông thôn. Xây dựng các trung tâm dữ liệu quốc gia giúp doanh nghiệp nhỏ có thể lưu trữ và phân tích dữ liệu với chi phí thấp. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nền tảng số: Cung cấp phần mềm quản lý doanh nghiệp miễn phí trong 1-2 năm đầu để giúp doanh nghiệp làm quen với hệ thống ERP, CRM. Tạo cổng thông tin điện tử hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm giải pháp chuyển đổi số phù hợp.

3.3.4. Thúc đẩy hợp tác và đổi mới sáng tạo

Tạo điều kiện hợp tác giữa doanh nghiệp và công ty công nghệ: Tổ chức các hội thảo và kết nối doanh nghiệp với các tập đoàn công nghệ lớn như Google, Microsoft. Phát triển mô hình “vườn ươm đổi mới sáng tạo” hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ. Hỗ trợ các chương trình thử nghiệm công nghệ: Tạo các khu công nghệ thí điểm, nơi doanh nghiệp có thể thử nghiệm các công nghệ mới trước

khi triển khai. Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong vận hành và quản lý

4. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu giúp DNVVN tại Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa chi phí và thích ứng với nền kinh tế số. Tuy nhiên, quá trình này còn gặp nhiều thách thức như thiếu vốn, nhân lực có kỹ năng số hạn chế, hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ và thiếu chiến lược dài hạn. So với Singapore và Malaysia, Việt Nam cần chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn để bắt kịp xu hướng toàn cầu. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp gồm hỗ trợ tài chính, đào tạo kỹ năng số, phát triển hạ tầng công nghệ và thúc đẩy hợp tác đổi mới sáng tạo, với sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ, tổ chức tài chính, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo. Nếu triển khai hiệu quả, DNVVN sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào nền kinh tế số, góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024). *Báo cáo thực trạng chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam.
- [2]. Bộ Tài chính (2024). *Chính sách tài chính hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam.
- [3]. Bộ Thông tin và Truyền thông (2024). *Thống kê mức độ đầu tư vào chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam.
- [4]. *Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Việt Nam (2024). Khảo sát về mức độ áp dụng công nghệ số trong DNVVN*. Báo

cáo nội bộ.

[5]. Ngân hàng Thế giới (2023). *SME Digitalization Survey in Vietnam*. World Bank Report, Washington, D.C.

[6]. Ngân hàng Thế giới (2023). *Báo cáo về xu hướng chuyển đổi số trong doanh nghiệp ASEAN*. World Bank Report, Washington, D.C.

[7]. OECD (2023). *Digital Adoption in SMEs: A Case Study of Vietnam*. OECD Publishing, Paris.

[8]. OECD (2023). *Digital Transformation in SMEs: Challenges and Strategies*. OECD Publishing, Paris.

[9]. OECD (2023). *Digitalization Report on SMEs in Developing Countries*. OECD Publishing, Paris.

[10]. Statista (2023). *ASEAN Digital Adoption Report*. Truy cập tại: <https://www.statista.com/statistics/ASEAN-SME-digital-adoption> (Ngày cập nhật: 15/12/2023).

[11]. World Economic Forum (2023). *ASEAN SME Digitalization Report*. Truy cập tại: <https://www.weforum.org/reports/digital-transformation-impact> (Ngày cập nhật: 10/11/2023).

[12]. Google & Temasek (2023). *E-Conomy SEA Report 2023: Southeast Asia's Digital Economy*.

[13]. McKinsey & Company (2023). *The Future of Digital Transformation in SMEs*. McKinsey Digital Report.

[14]. MIT Press (2022). *Digital Transformation and Business Innovation*. Cambridge University Press.

[15]. Statista (2023). *ASEAN SME Digitalization Index*. Truy cập tại: <https://www.statista.com/statistics/ASEAN-SME-digital-index> (Ngày cập nhật: 20/11/2023).

[16]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2024). *Báo cáo về tình trạng nhân lực số trong DN VVN tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam.

[17]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024). *Thống kê về chiến lược chuyển đổi số của doanh nghiệp tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam.

[18]. Website Chính phủ Việt Nam. Thông tin về chính sách hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp.

[19]. Diễn đàn Kinh tế Thế giới (2023). *Báo cáo tác động của chuyển đổi số đến doanh nghiệp vừa và nhỏ*.

TÁC GIẢ LIÊN HỆ:

Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang²

¹Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II

²Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai

Email: nguyenthiminhhieus1108@gmail.com

Điện thoại: 0387541967



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**

Số 2 (90)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.